

BIỆN PHÁP
HƯỚNG DẪN KỸ NĂNG VẼ CÁC LOẠI VÀ DẠNG BIỂU ĐỒ CƠ BẢN TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ LỚP 12

* **BÙI VĂN TIẾN**

Trường THPT Buôn Ma Thuột

PHẦN I
MỞ ĐẦU

1/ Tính cấp thiết của đề tài :

Từ thực tiễn của việc giảng dạy địa lí lớp 12 và thi tốt nghiệp THPT đối với bộ môn ở trong trường THPT Buôn Ma Thuột chính là lí do cấp thiết khiến tôi chọn đề tài này.

2/ Tình hình nghiên cứu :

Trong quá trình giảng dạy địa lí cấp THPT, các giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp dạy học, trong đó phương pháp dạy thực hành - đặc biệt là thực hành kỹ năng vẽ biểu đồ cho lớp 12 chưa thực sự được chú ý; trong khi đề kiểm tra và đánh giá, kể cả kỳ thi tốt nghiệp THPT đều có phần kiến thức này. Chính vì vậy phần thực hành kỹ năng vẽ trong chương trình địa lí lớp 12 thường không đạt kết quả cao.

Trong các tài liệu tham khảo, có nhiều tác giả đã đề cập đến những kỹ năng làm bài thực hành, tuy vậy đến nay chưa có một giáo trình chuyên biệt nào giảng dạy riêng cho thực hành kỹ năng địa lí nói chung và việc vẽ biểu đồ nói riêng.

Việc nghiên cứu và thử nghiệm biện pháp hướng dẫn thực hành kỹ năng địa lí vẽ các loại và dạng biểu đồ cơ bản trong các bài tập địa lí lớp 12 có ý nghĩa lí luận và thực tiễn cấp bách .

3/ Mục đích, đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu, phạm vi và giá trị sử dụng của đề tài:

3.1. Mục đích, đối tượng :

* Mục đích :

- Hướng dẫn học sinh kỹ năng vẽ các loại và dạng biểu đồ địa lí trong chương trình SGK địa lí lớp 12.
- Góp phần nâng cao kết quả học tập, đặc biệt trong các bài kiểm tra chất lượng học kỳ và thi tốt nghiệp THPT của bộ môn Địa lí.

* Đối tượng nghiên cứu :

- Giáo viên trong việc giảng dạy.
- Học sinh trong việc học tập.

3.2. Nhiệm vụ :

- Nghiên cứu phương pháp dạy thực hành vẽ các loại và dạng biểu đồ .
- Đưa ra những nguyên tắc chung về thực hành kỹ năng vẽ biểu đồ cơ bản trong chương trình địa lí lớp 12 qua thực tế kiểm nghiệm của bản thân.

3.3. Phạm vi của đề tài :

- Các bài tập thực hành trong chương trình SGK địa lí lớp 12 .
- Giới hạn trong phương pháp dạy học thực hành kỹ năng địa lí : Vẽ các loại và dạng biểu đồ cơ bản trong chương trình địa lí lớp 12.

3.4. Giá trị sử dụng của đề tài :

- Đề tài có thể ứng dụng hoặc làm tài liệu tham khảo trong việc giảng dạy địa lí nói chung và hướng dẫn thực hành kỹ năng vẽ biểu đồ trong chương trình địa lí lớp 12 nói riêng ở trường THPT Buôn Ma Thuật .
- Làm tài liệu tham khảo học tập, ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi ĐH_CĐ cho học sinh 12.

4/ Phương pháp nghiên cứu :

- Kinh nghiệm thực tế của việc giảng dạy địa lí lớp 12 và chấm thi tốt nghiệp THPT, chấm thi Đại học khối C trong nhiều năm.
- Phương pháp thử nghiệm .
- Các phương pháp có liên quan đến lí luận dạy học đổi mới.

PHẦN II

NỘI DUNG, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1/ Cơ sở của việc lựa chọn đề tài :

1.1. Khái quát về chương trình địa lí lớp 12 :

* Bài mở đầu + 4 chương :

- Chương I : 3 tiết (các nguồn lực)
- Chương II : 10 tiết (các vấn đề kinh tế - xã hội cụ thể)
- Chương III : 8 tiết (các vấn đề kinh tế - xã hội trong các vùng)
- Chương IV : 3 tiết (Việt Nam trong mối quan hệ với các quốc gia Đông Nam Á)

* Nội dung chương trình chủ yếu là các bài lí thuyết, ở cuối mỗi bài thường có từ 3 - 4 câu hỏi bài tập. Trong đó có khoảng > 50% câu hỏi tái hiện và mở rộng kiến thức, 25% câu hỏi suy luận, < 25% câu hỏi về kỹ năng (trong đó vẽ biểu đồ khoảng 10%)

1.2. Hiện trạng dạy và học địa lí lớp 12 :

- Với nội dung và thời lượng như trên thì việc giảng dạy chủ yếu nghiêng về mặt lí thuyết và giảng dạy theo các phương pháp sau :

- + Nêu vấn đề .
- + Thuyết trình.
- + Trực quan.
- + Thảo luận nhóm.

- Vấn đề thực hành vẽ biểu đồ trong chương trình lớp 12 không đề cập đến trong 1 tiết dạy cụ thể nào mà chủ yếu là nằm ở phần bài tập (10 %). Trong khi kiến thức lí thuyết của các bài học rất dài, giáo viên không còn thời gian hướng dẫn học sinh vẽ biểu đồ. Tuy học sinh đã được học ở lớp 11, nhưng lên lớp 12 những kỹ năng đó phần nào đã không còn nắm chắc, trong khi đến thời điểm này về phần thực hành kỹ năng vẽ biểu đồ đối với học sinh lớp 12 đã phải hoàn thiện (phải vẽ nhanh, đúng, chính xác , đầy đủ và đẹp).

* Để đảm bảo đạt được kết quả cao trong việc học tập bộ môn, các thầy cô giáo cần phải tự bố trí thời gian nhất định và phù hợp để hướng dẫn học sinh thực hành những kỹ năng cơ bản về vẽ biểu đồ thường gặp trong các bài thi chất lượng học kỳ và thi tốt nghiệp bộ môn. Đồng thời phát huy được khả năng vẽ biểu đồ nói chung và vẽ biểu đồ địa lí nói riêng.

1.3. Khái quát chung về kỹ năng vẽ biểu đồ địa lí trong chương trình cấp THPT :

* Biểu đồ là một hình vẽ cho phép mô tả một cách dễ dàng động thái phát triển của một đại lượng (hoặc so sánh động thái phát triển của 2-3 đại lượng); so sánh tương quan về độ lớn của 1 đại lượng (hoặc 2-3 đại lượng); thể hiện quy mô và cơ cấu thành phần của 1 tổng thể .

* Các loại biểu đồ rất phong phú và đa dạng. Mỗi loại biểu đồ lại có thể dùng để biểu hiện nhiều mục đích khác nhau. Vì vậy, việc đầu tiên là phải nắm hiểu đặc điểm của từng loại và dạng biểu đồ, sau đó xem xét kỹ bảng số liệu và phân yêu cầu cụ thể của đề bài (có thể nói : đây là 3 căn cứ cơ bản và khoa học để chọn nhanh, đúng loại và dạng biểu đồ thích hợp nhất).

* Tuy vậy, bất kỳ một biểu đồ nào sau khi vẽ xong cũng cần phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau :

- + Tính khoa học (chính xác)
- + Tính trực quan (đúng, đầy đủ)
- + Tính thẩm mỹ (rõ ràng, đẹp).

1.4. Các loại biểu đồ thường gặp trong chương trình dạy và học địa lí :

- Biểu đồ đường (đồ thị): bao gồm các dạng: 1 đường, 2 hoặc 3 đường trong cùng 1 biểu đồ .
- Biểu đồ cột: bao gồm các dạng : cột đơn (1 đại lượng); cột nhóm (nhiều đại lượng); cột chồng (cơ cấu thành phần của một tổng thể).

* Đối với mỗi loại và dạng biểu đồ, quá trình thực hành chọn vẽ khác nhau, do vậy giáo viên phải hướng dẫn học sinh nắm chắc các thao tác và nguyên tắc vẽ của từng loại và dạng .

2/ Hướng dẫn thực hành kỹ năng vẽ biểu đồ trong chương trình SGK Địa lí lớp 12:

2.1. Đặc điểm của các loại và dạng biểu đồ

1. Biểu đồ đường (đồ thị): thường được sử dụng để thể hiện một tiến trình ,động thái phát triển (tăng giảm ,biến thiên) của một đại lượng, 2 hoặc 3 đại lượng (hiện tượng) qua thời gian .

a/ Biểu đồ thể hiện 1 đại lượng : Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc (1 trục tung và 1 trục hoành) , (vẽ ở giá trị tuyệt đối hoặc tương đối (%)) - thường là tuyệt đối) .

b/ Biểu đồ thể hiện 2 hoặc 3 đại lượng:Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc (2 trục tung và 1 trục hoành) , (vẽ ở giá trị tuyệt đối hoặc tương đối (%)) .

2.Biểu đồ cột (thanh ngang):có thể được sử dụng để biểu hiện động thái phát triển ,so sánh tương quan về độ lớn của 1 đại lượng ,2 đại lượng hoặc nhiều đại lượng ,hoặc thể hiện cơ cấu thành phần của một tổng thể .(Tuy nhiên thường hay được sử dụng để thể hiện tương quan về độ lớn giữa (1), các đại lượng) .

a> Biểu đồ cột đơn: thể hiện tương quan độ lớn của 1 đại lượng qua thời gian .Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc, thường vẽ ở giá trị tuyệt đối .

b> Biểu đồ cột nhóm: thể hiện tương quan độ lớn của 2 hoặc 3 đại lượng qua thời gian .Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc ,vẽ ở giá trị tuyệt đối , gộp 2 hoặc 3 đại lượng trong một năm lại làm một nhóm ,(năm thứ nhất - nhóm thứ nhất ,năm thứ hai -nhóm thứ hai ,năm thứ ba - nhóm thứ ba ...).

c> Biểu đồ cột chồng: thể hiện cơ cấu thành phần của một tổng thể và so sánh tổng thể đó qua nhiều năm. Có thể vẽ trong hệ trục tọa độ hoặc không dùng hệ trục tọa độ vuông góc ,vẽ ở giá trị tuyệt đối hoặc giá trị tương đối (%) - thường là giá trị tương đối

3. Biểu đồ hình - hình học (thường dùng hình tròn) : thường dùng để thể hiện quy mô và cơ cấu thành phần của một tổng thể . Chỉ vẽ được ở giá trị tương đối (%) .

a> Biểu đồ thể hiện cơ cấu thành phần của một tổng thể trong 1 năm . Xử lí số liệu và chuyển sang số % , vẽ 1 hình tròn cho năm đó .

b> Biểu đồ thể hiện cơ cấu thành phần của một tổng thể qua 2 năm ,hoặc 3 năm (tối đa là 4 năm , thông thường là 3 năm) : Xử lí số liệu và chuyển sang số % ,vẽ 2 hình tròn cho 2 năm ,3 hình tròn cho 3 năm ,(chú ý đặt 2 ,(3) hình tròn ngang nhau và tính toán - xác định bán kính (r) của 2,(3) năm đó .

4.Biểu đồ kết hợp (cột và đường) : thường gồm 1 cột + 1 đường để thể hiện cả động thái phát triển và tương quan độ lớn giữa các đại lượng (biểu đồ cột thể hiện tương quan độ lớn , biểu đồ đường thể hiện động thái phát triển) qua thời gian .Chỉ vẽ được ở giá trị tuyệt đối .

5.Biểu đồ miền (thực chất là biểu đồ đường (đồ thị) : thường được sử dụng để thể hiện cả cơ cấu và động thái phát triển của một đối tượng (1 tổng thể) qua thời gian , chỉ vẽ được ở giá trị tương đối (%) .

2.2. Cách chọn loại ,dạng biểu đồ nhanh - đúng :

☞ **:. Nguyên tắc chung :**

a> Căn cứ vào đặc điểm của các loại và dạng biểu đồ đã biết (bằng cách ghi nhớ ,thuộc).

b> Căn cứ vào bảng số liệu đã cho ,trong bảng số liệu đã thể hiện tên đại lượng ,bao nhiêu đại lượng , giá trị tuyệt đối hay tương đối ,thời gian -bao nhiêu năm , các số liệu cụ thể như thế nào....v...v...

c> Căn cứ vào yêu cầu cụ thể của đề (phần chữ viết) để xem yêu cầu gì ? có thể hiện sự biến thiên không ? Tăng , giảm như thế nào ? thời gian được ghi như thế nào ? ví dụ 1989 - 2000 sẽ khác với cách ghi 1989 / 2000 (Một bên thể hiện thời gian từ 1989 đến 2000 , còn một bên thể hiện thời gian 2 năm : năm 1989 và năm 2000) ; có so sánh độ lớn không ? có so sánh cơ cấu không ? đề bài có lưu ý , chú giải , chú thích gì không ?...v...v...

✱ Sự kết hợp đồng thời cả 3 căn cứ trên cho phép chúng ta xác định một cách nhanh chóng và chính xác .Việc ghi nhớ là quan trọng nhưng cái quan trọng hơn là vừa kết hợp vừa loại bỏ dần các loại ,dạng biểu đồ không thích hợp để chọn loại, dạng biểu đồ đúng .

☞: **Các ví dụ minh họa cụ thể cho việc chọn loại và dạng biểu đồ :**

Ví dụ 1 : Cho bảng số liệu sau:

Bảng cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (% GDP tính theo giá hiện hành) :

Khu vực sản xuất	1985	1990	1995
Nông-Lâm-Ngư	40,2	38,7	27,2
Công nghiệp-xây dựng	27,3	22,7	28,8
Dịch vụ	32,5	38,6	44,0

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước qua một số năm trên

Ví dụ 2 : Cho bảng số liệu :

Bảng tổng sản phẩm trong nước phân theo ngành kinh tế (%)

Khu vực sản xuất	1985	1989	1990	1995	1996	1997	1998
Nông-Lâm-Ngư	40,2	42,1	38,7	27,2	27,2	26,2	25,8
Công nghiệp-xây dựng	27,3	22,9	22,7	28,8	30,7	31,2	32,5
Dịch vụ	32,5	35,0	38,6	44,0	42,1	42,6	41,7

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước từ 1985 -1998

✱ Ví dụ 1 ta chọn biểu đồ hình tròn : 3 hình tròn thể hiện 3 năm 1985/1990/1995 ,đặt ngang nhau, bán kính 3 hình tròn khác nhau . Lí do chọn : thể hiện cơ cấu của một tổng thể qua 3 năm, số liệu %, có 3 loại biểu đồ thể hiện cơ cấu (hình cột ,hình tròn ,miền),biểu đồ miền không hợp lí ,vì không yêu cầu thể hiện động thái phát triển, mặt khác biểu đồ miền không thể vẽ được ở số liệu thời gian chỉ có 3 năm (4 năm trở lên) ,chỉ còn biểu đồ cột và biểu đồ tròn thì biểu đồ cột không chỉ thể hiện 3 cột chồng trong thời gian 3 năm của 1 loại đại lượng...Nên ở đây biểu đồ hình tròn là hợp lí nhất .

✱ Ở ví dụ 2, ta lại chọn biểu đồ miền , chứ không phải biểu đồ tròn...Trước hết biểu đồ tròn không thể hiện nhiều năm, không thể hiện được động thái phát triển của cơ cấu tổng sản phẩm qua nhiều năm; biểu đồ miền vừa thể hiện được cơ cấu tổng sản phẩm trong từng năm lại vừa thể hiện động thái phát triển của tổng sản phẩm qua thời gian, vừa đúng với bảng số liệu lại vừa phù hợp với yêu cầu của đề bài .

Ví dụ 3 : Cho bảng số liệu sau :

Bảng cán cân xuất nhập khẩu của Việt Nam thời kỳ 1989 -1999 (Triệu Rúp - Đô la) : (Sgk Địa lí lớp 12 -trang 51) :

Năm	Tổng số	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân xuất nhập khẩu
1989	4511,8	1946,0	2565,8	- 619,8
1990	5156,4	2404,0	2725,4	- 384,4
1992	5121,4	2580,2	2540,7	+ 40,0
1995	13604,3	5448,9	8155,4	- 2706,5
1999	23162,0	11540,0	11622,0	- 82,0

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất biểu hiện các giá trị tổng số , xuất khẩu ,nhập khẩu vào các năm 1989 -1990 -1992 -1995 và 1999 .

Ví dụ 4 : Cho bảng số liệu sau :

Bảng tổng trị giá xuất ,nhập khẩu Việt Nam thời kỳ 1985 -2000 (Triệu Rúp - Đô la) : (Tập bản đồ Địa lí lớp 12 - trang 21) :

Năm	Tổng số	Xuất khẩu	Nhập khẩu
1985	2555,9	698,5	1857,4
1988	3795,0	1038,0	2757,0
1990	5156,4	2404,0	2752,4
1992	5121,4	2580,7	2540,7
1994	9880,1	4054,3	5825,8
1996	18399,5	7255,9	11143,6
1998	20859,9	9360,3	11499,6
1999	23162,0	11540,0	11622,0
2000	29508,0	14308,0	15200,0

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi giá trị xuất , nhập khẩu thời kỳ 1985 -2000 ở nước ta .

✱ Ví dụ 3 ta chọn biểu đồ cột nhóm (Tổng số + xuất + nhập của từng năm) là thích hợp nhất vì có 3 đại lượng , giá trị tuyệt đối ,muốn so sánh tương quan độ lớn qua từng năm (1989/1990/1992/1995/1999) ,vừa phù hợp với bảng số liệu và vừa phù hợp với yêu cầu của đề bài .

✱ Ở ví dụ 4 ta chọn loại biểu đồ miền là đúng nhất vì nó thể hiện cả cơ cấu xuất ,nhập trong tổng giá trị xuất nhập khẩu và sự thay đổi của tổng giá trị này qua thời gian (từ 1985 đến 2000) ; vừa phù hợp với bảng số liệu và vừa phù hợp với yêu cầu của đề bài, các loại

khác không thích hợp .Nếu chọn biểu đồ cột nhóm thì lại không thích hợp với yêu cầu của đề bài .

➤ **Lưu ý :** qua 4 ví dụ so sánh ở trên và trên thực tế , có thể bảng số liệu -với các dữ liệu trong bảng gần giống nhau ,thì ta phải chú ý so sánh đặc điểm các loại , dạng biểu đồ ; chú ý nhiều đến phần chữ viết yêu cầu của đề bài, cách ghi số thời gian (năm) từ đó loại bỏ dần các loại không thích hợp để chọn loại ,dạng biểu đồ đúng

2.3. Cách thực hiện nhanh việc vẽ các loại biểu đồ :

1. Biểu đồ đường (đồ thị) :

➤ Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc ,xác định tỉ lệ thích hợp với tỉ lệ của tờ giấy vẽ, trên trục tung ghi giá trị nhỏ nhất (0) ở góc tọa độ , ghi giá trị lớn nhất (trong bảng số liệu) ở phần cuối của trục ,sau đó chia các giá trị chẵn (10/20/30/40; hoặc 50/100/150/200) .Trên trục hoành ghi số năm đầu tiên ở góc tọa độ , năm cuối trong bảng số liệu ở phần cuối của trục ,sau đó chia khoảng cách năm tương ứng .

➤ Căn cứ vào số liệu của từng năm tương ứng lần lượt dùng các dấu chấm ghi nhớ ,sau đó gạch nối các dấu chấm lại với nhau để tạo thành đường .

2. Biểu đồ cột:

➤ Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc , xác định tỉ lệ thích hợp với tỉ lệ của tờ giấy vẽ ,sau đó chia trên trục tung ,trục hoành tương tự như biểu đồ đường .

➤ Biểu đồ cột đơn (chia và không chia khoảng cách năm) , cột nhóm không chia khoảng cách năm ,biểu đồ cột chồng không chia khoảng cách năm ; có thể không dùng hệ trục tọa độ .

➤ Sau khi đã chia trên 2 trục xong , căn cứ vào số liệu trong bảng số liệu của từng năm tương ứng lần lượt dùng các dấu chấm ghi nhớ ,sau đó dùng các dấu chấm của các năm làm trung điểm của các đoạn thẳng để định kích thước của các cột (kích thước các cột bằng nhau thích hợp nhất là 1 ô li giấy vở) .

3. Biểu đồ tròn :

➤ Mở khẩu độ com -pa chọn (r) bán kính để xác định tỉ lệ của hình tròn sao cho tương ứng với tỉ lệ của tờ giấy vẽ ,sau đó kẻ đường bán kính qui định ở tia 12 h (giờ) - trên mặt đồng hồ giấy) .

➤ Căn cứ vào số liệu đã được chuyển đổi ,xử lí (số liệu thô → số tương đối % → số độ ⁽⁰⁾ - số đo lượng giác ,sau đó lần lượt vẽ : đại lượng nào có giá trị lớn vẽ trước ,đại lượng nào có giá trị nhỏ vẽ sau (vẽ lần lượt theo chiều quay của kim đồng hồ) .

➤ Đặt $0^{(0)}$ của thước đo độ vào đường (r) căn cứ vào số độ của đại lượng đầu tiên trên thước đo độ chấm ngoài đường tròn để ghi nhớ, sau đó nối chấm vào tâm của đường tròn. Dịch chuyển thước đo độ đến đường vừa vẽ để vẽ tiếp cho đại lượng thứ 2, tương tự cho đại lượng thứ 3, thứ 4...

4. Biểu đồ kết hợp (cột + đường) :

➤ Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc, vẽ 2 trục tung và chia trên 2 trục tương tự như biểu đồ đồ thị, chia khoảng cách năm trên trục hoành, chia giá trị trên trục tung cho đại lượng cột và đại lượng đường với các đơn vị khác nhau: ví dụ giá trị cột có đơn vị là 10, thì giá trị đường có đơn vị là 5 (như vậy cột và đường sẽ có sự kết hợp với nhau).

➤ Căn cứ vào số liệu trong bảng, vẽ giá trị - cột trước, giá trị - đường sau, cách vẽ tương tự như cách vẽ biểu đồ cột và vẽ biểu đồ đường.

5. Biểu đồ miền :

➤ Vẽ 1 hình chữ nhật nằm ngang (cạnh chiều dọc = 4, cạnh chiều ngang = 6), xác định tỉ lệ tương ứng với tỉ lệ của tờ giấy vẽ, chia 0% ở góc tọa độ, 100% ở cuối trục tung; chia năm đầu tiên ở góc tọa độ, năm cuối cùng ở cuối trục hoành, chia khoảng cách năm từ năm đầu đến năm cuối.

➤ Căn cứ vào số liệu % đã cho hoặc số liệu đã chuyển đổi từ số liệu thô sang số %, lần lượt vẽ đại lượng thứ 1 từ dưới lên, sau đó vẽ đại lượng thứ 3 từ trên xuống (cơ cấu có 3 thành phần), (cơ cấu có 4 thành phần, vẽ lần lượt đại lượng thứ 1, thứ 2 từ dưới lên, đại lượng thứ 4 từ trên xuống). Cách vẽ các giá trị của từng đại lượng qua các năm tương tự như cách vẽ đối với biểu đồ đường dùng các chấm ghi nhớ sau đó nối các chấm lại với nhau).

2.4. Hoàn thiện một biểu đồ :

➤ **Mỗi một biểu đồ thông thường gồm có 3 phần :**

- Tên của biểu đồ.
- Phần thực hiện vẽ.
- Chú giải cho biểu đồ.

➤ Tên của biểu đồ thường nằm trên biểu đồ, viết chữ in đứng, viết 2 dòng, dòng đầu tiên ghi nội dung của biểu đồ và địa điểm (phạm vi không gian); dòng thứ 2 ghi thời gian. Lưu ý nên ghi ngắn gọn, chính giữa biểu đồ. Ví dụ :

BIỂU ĐỒ - GIA TĂNG DÂN SỐ - VIỆT NAM (1930 - 1998)

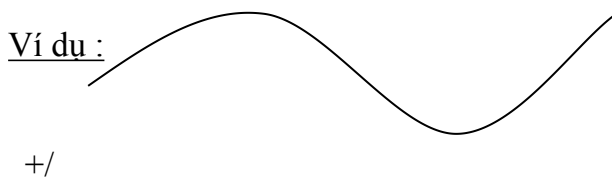
- “Gia tăng dân số” : là nội dung thể hiện của biểu đồ
- “Việt Nam” : là địa điểm (phạm vi không gian)
- “1930 - 1998” : là thời gian.

➤ **Phân thực hiện vẽ, yêu cầu thực hiện đầy đủ các nội dung sau :**

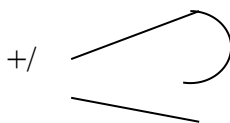
- Đối với biểu đồ đồ thị ,trên trục tung ghi: tên đại lượng (Số dân, sản lượng lúa ,bình quân sản lượng lúa, diện tích,..... đơn vị tính (triệu người ,triệu, tấn, kg/ng, nghìn ha,...). Trên trục hoành ghi đơn vị năm ,với đầy đủ các năm (có chia khoảng cách năm). Trên đường đồ thị ,ứng với các năm , ghi các trị số của đại lượng (có thể là số % hoặc là số tuyệt đối tùy theo số liệu đã cho) .
- Đối với biểu đồ cột ,trên trục tung và trục hoành ghi tương tự như đối với biểu đồ - đồ thị ; trên đầu mỗi cột ghi các trị số của đại lượng (số tuyệt đối hoặc số %).
- Đối với biểu đồ hình tròn ,trong mỗi diện tích hình vẽ quạt ,ghi các trị số cho từng đại lượng theo giá trị % ; ví dụ : 56 % , 32% , 27 % ...Ghi số chỉ thời gian (năm) xuống dưới hình tròn .
- Đối với biểu đồ kết hợp ,ta làm tương tự như đối với biểu đồ - đồ thị và biểu đồ cột (chú ý ghi cả 2 trị số cho 2 đại lượng là đường và cột) .
- Đối với biểu đồ miền ,trên trục tung và trục hoành ghi tương tự như biểu đồ - đồ thị ,trong biểu đồ miền trên các đường - đồ thị ta ghi các trị số (giá trị %) cho tất cả các đại lượng

➤ **Phân chú giải cho biểu đồ ,yêu cầu thực hiện như sau :**

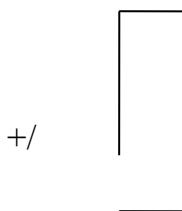
- Đúng quy định cho từng loại biểu đồ :



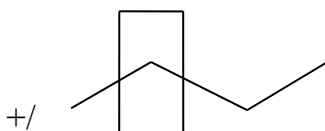
: biểu đồ đường .



: biểu đồ tròn .



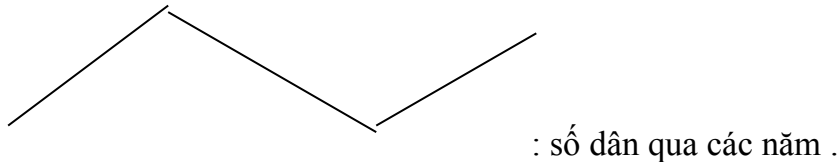
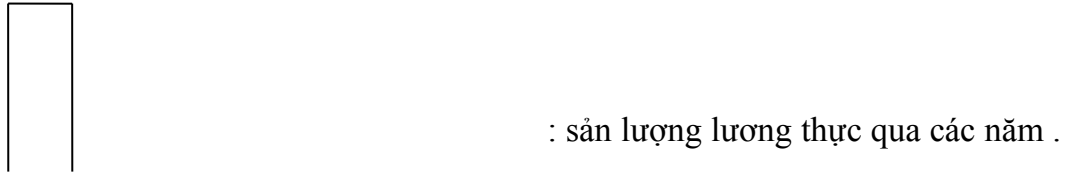
: biểu đồ cột .



: biểu đồ kết hợp (cột + đường) .



- Có bao nhiêu đại lượng thì có bấy nhiêu kí hiệu tương ứng , các kí hiệu phải bằng nhau về kích thước , được sắp xếp thứ tự từ trên xuống dưới thẳng hàng với nhau .
- Các kí hiệu luôn luôn có chữ viết đi kèm để làm rõ kí hiệu ; ví dụ :



- Các kí hiệu cần sử dụng màu sắc hoặc gạch nền để phân biệt các đại lượng khác nhau , các kí hiệu ở bảng chú giải phải tương ứng với kí hiệu thể hiện trong biểu đồ .

👁: Các ví dụ minh họa cụ thể cho việc chọn - vẽ các loại và dạng biểu đồ trong chương trình SGK địa lí lớp 12

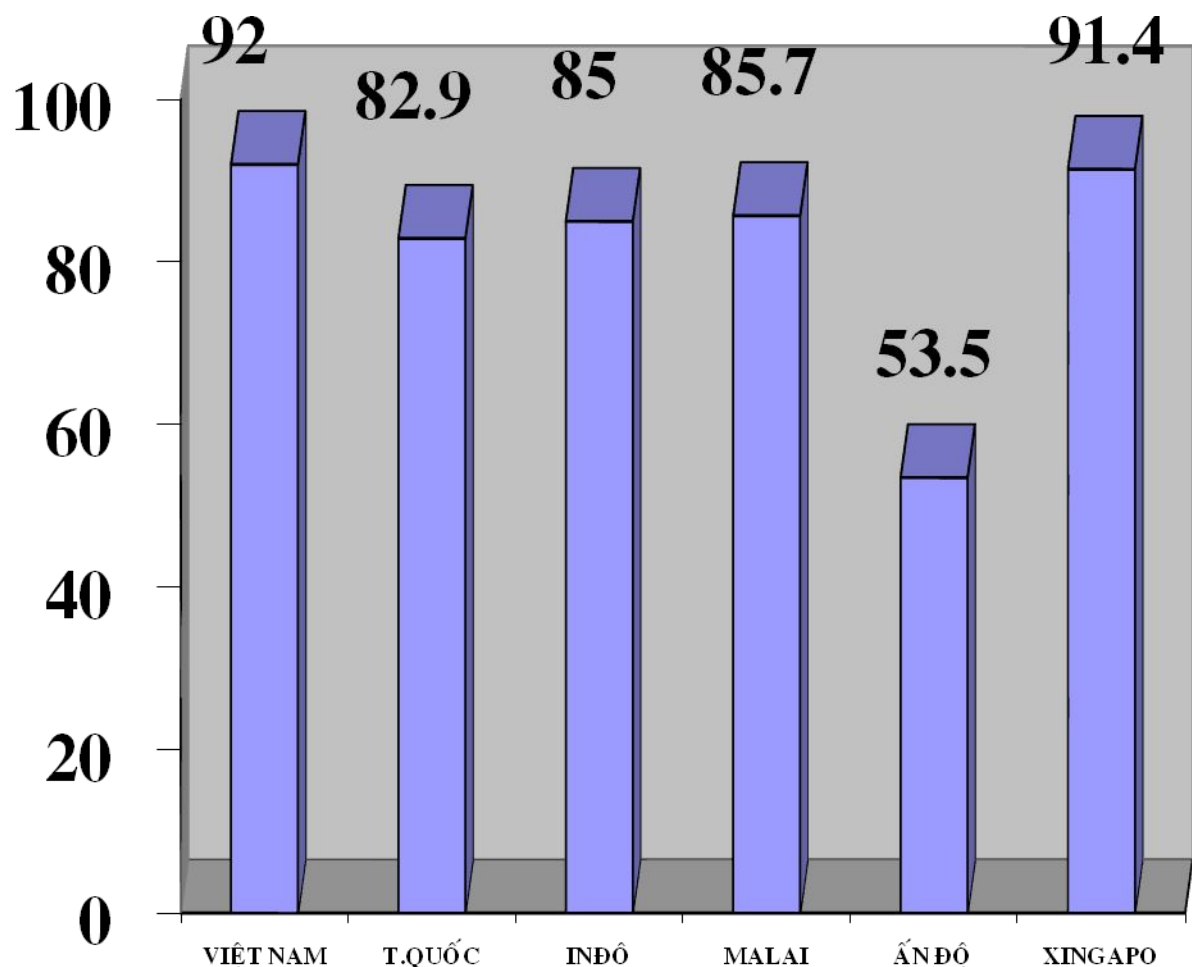
BÀI TẬP IV - SGK - TRANG 24

* Xác định : dạng biểu đồ cột đơn : so sánh 1 đại lượng (tỉ lệ người biết đọc - biết viết) của các thành phần (Việt Nam, Trung Quốc, Indônêxia,...) trong 1 năm (1999)

* Cách vẽ :

- Xác định tỉ lệ của hệ trục tọa độ vuông góc (chiều dọc và chiều ngang hết tờ giấy thi)
- Chia giá trị ở trục tung (giá trị 0 ở gốc tọa độ, giá trị 100% ở gần cuối trục dọc). Chia 10 khoảng cách đều nhau, 1 khoảng cách = 10% (ghi tỉ lệ đã chia bên trái trục dọc) .
- Chia đều khoảng cách ở trục ngang : chia 6 khoảng cách đều nhau, ? khoảng cách = 1 cột = 1 quốc gia (ghi tên quốc gia ở bên dưới trục ngang) .
- Vẽ chiều cao của các cột theo thứ tự số liệu đã cho (vẽ theo quy định)
- Chọn kí hiệu cho cột (1 đại lượng nên cùng 1 loại kí hiệu)
- Viết tên và lập chú giải cho biểu đồ (theo quy định)

**BIỂU ĐỒ TỈ LỆ BIẾT ĐỌC - BIẾT VIẾT CỦA VIỆT NAM VỚI MỘT SỐ NƯỚC
(1999)**



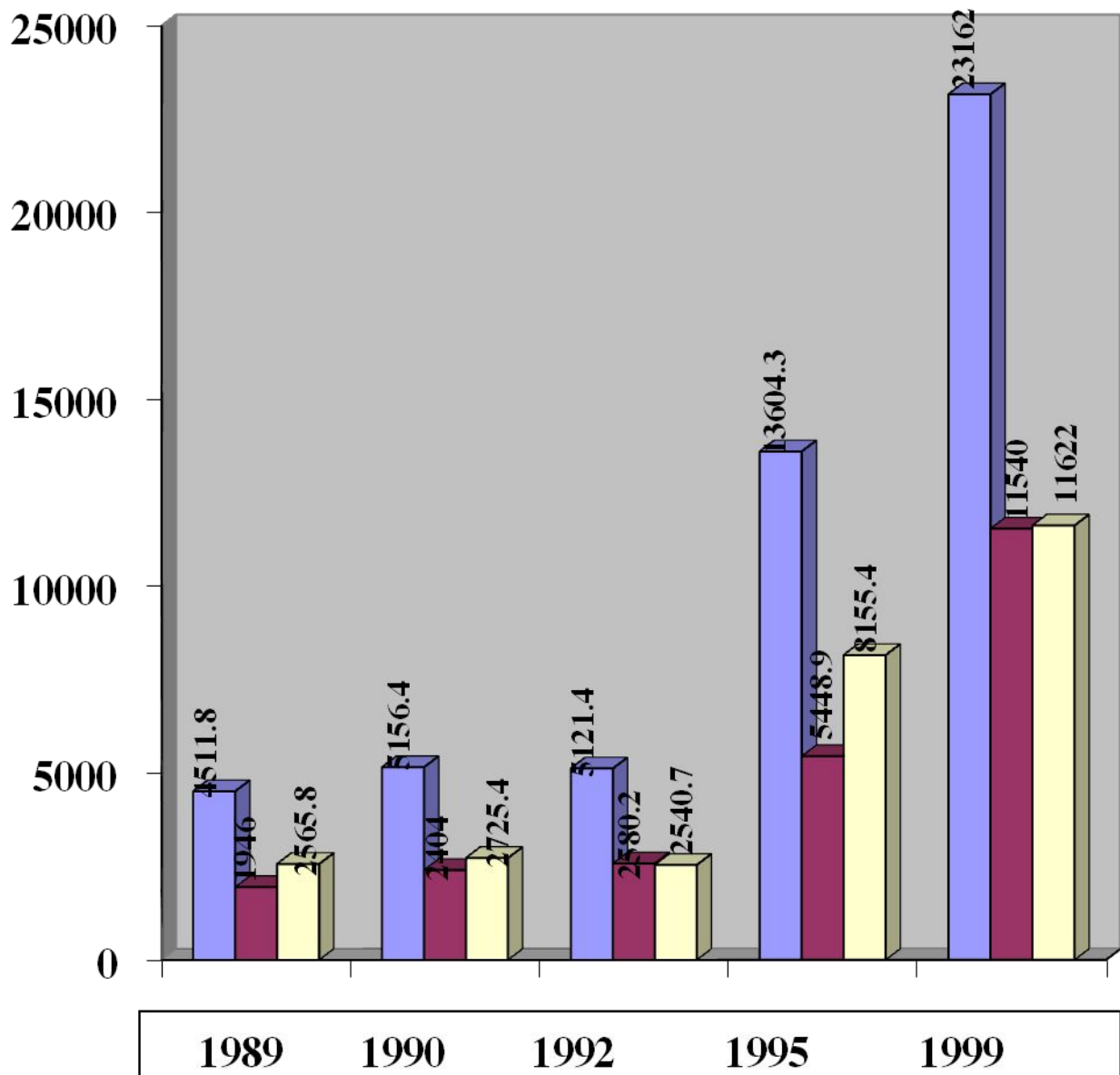
BÀI TẬP III - SGK - TRANG 53

* Xác định dạng biểu đồ cột nhóm so sánh 3 đại lượng (tổng số, số xuất, số nhập khẩu) qua các năm (1989,1990,1992,1995,1999)

* Cách vẽ :

- Xác định tỉ lệ của hệ trục tọa độ vuông góc (chiều dọc và chiều ngang hết tờ giấy thi)
- Chia giá trị ở trục tung (giá trị 0 ở gốc tọa độ, giá trị lớn nhất trong bảng và làm tròn số ở gần cuối trục dọc). Chia 12 khoảng cách, 1 khoảng cách = 2000 (ghi tỉ lệ đã chia bên trái trục dọc).
- Chia đều khoảng cách ở trục ngang : chia 5 khoảng cách đều nhau, ? khoảng cách = 3 cột = 11 năm (ghi số năm ở bên dưới trục ngang).
- Vẽ chiều cao của các cột theo thứ tự số liệu đã cho (vẽ theo quy định ở mục 2.3)
- Chọn kí hiệu cho cột (3 đại lượng nên dùng 3 loại kí hiệu để phân biệt)
- Viết tên và lập chú giải cho biểu đồ (theo quy định)

BIỂU ĐỒ GIÁ TRỊ TỔNG SỐ - XUẤT KHẨU - NHẬP KHẨU VIỆT NAM (1989/1990/1992/1995/1999)



BÀI TẬP III - SGK - TRANG 62

- * Học sinh làm tương tự theo các bước vẽ biểu đồ cột nhóm
- * giáo viên kiểm tra và chỉnh sửa cho học sinh.

BÀI TẬP IV - SGK - TRANG 68

- * Học sinh làm tương tự theo các bước vẽ biểu đồ cột nhóm.
- * giáo viên kiểm tra và chỉnh sửa cho học sinh.

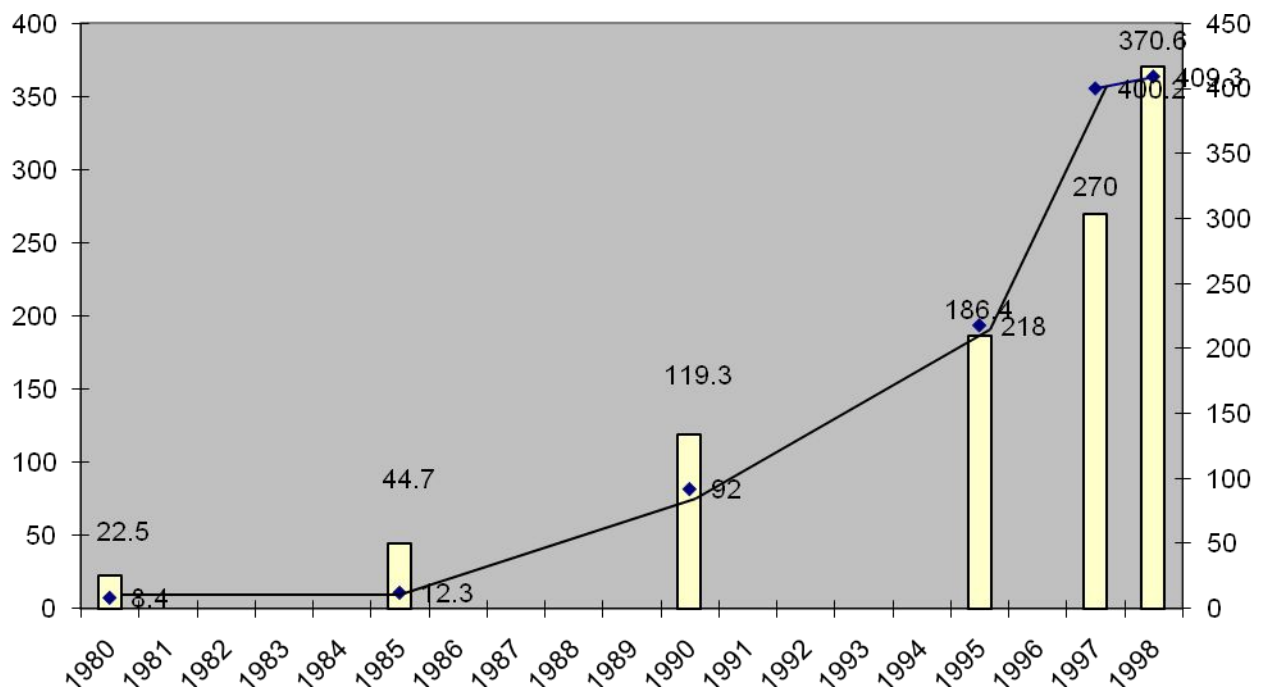
BÀI TẬP IV - SGK - TRANG 40

- * Xác định dạng biểu đồ kết hợp giữa cột và đường .Vẽ 2 đại lượng khác nhau trên cùng một biểu đồ (diện tích, sản lượng)

* Cách vẽ:

- Xác định tỉ lệ của hệ trục tọa độ vuông góc (chiều dọc và chiều ngang hết tờ giấy thi)
- Chia giá trị ở trục tung bên trái : 8 khoảng cách = 400.000 ha thể hiện diện tích (giá trị 0 ở gốc tọa độ, giá trị lớn nhất trong bảng và làm tròn số ở gần cuối trục dọc). Chia giá trị ở trục tung bên phải : 9 khoảng cách = 450.000 tấn thể hiện sản lượng (giá trị 0 ở gốc tọa độ, giá trị lớn nhất trong bảng và làm tròn số ở gần cuối trục dọc). Chia 2 đại lượng này chênh nhau (đại lượng là đường có giá trị nhỏ hơn)
- Khoảng cách của cột đầu tiên và cột cuối cùng cách trục tung là 1 cm .
- Vẽ chiều cao của các cột theo thứ tự số liệu đã cho (vẽ theo quy định ở mục 2.3)
- Vẽ các giá trị đường theo điểm giữa của các cột (vẽ theo quy định ở mục 2.3)

BIỂU ĐỒ DIỄN BIẾN DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ VIỆT NAM (1980-1998)



BÀI TẬP IV - SGK - TRANG 35

* Xác định : biểu đồ dạng 3 đường thể hiện động thái phát triển (sự gia tăng dân số - sản lượng lúa - sản lượng lúa bình quân trên đầu người) qua thời gian (1981 - 1999)

* Cách vẽ :

- Xử lí số liệu :

+ Tính sản lượng lúa bình quân / người

Công thức tính : sản lượng : số dân x 1.000 (kg / người)

- + Tính tỉ lệ phần trăm (lấy năm gốc 1981 = 100%) : chuyển 3 đại lượng sang số % .
- Xác định tỉ lệ của hệ trục tọa độ và chia trên 2 trục (chiều dọc và chiều ngang hết tờ giấy thi)
- + Trục dọc : chia tỉ lệ % , chia 6 khoảng cách đều nhau : 1 khoảng cách = $50\% \times 6 = 300\%$.
- + Trục ngang chia khoảng cách năm .
- Vẽ : xác định điểm mốc xuất phát của 3 đường tại năm 1981=100%, sau đó căn cứ vào số liệu đã chuyển đổi sang số % lần lượt vẽ cho đại lượng số dân , đến sản lượng lúa và sản lượng lúa / người.
- Chọn kí hiệu cho 3 đường khác nhau (3 đại lượng khác nhau)
- Ghi tên và lập bảng chú giải (theo quy định ở mục 2.3).

BÀI TẬP III - SGK TRANG 50

* Xác định biểu đồ hình tròn biểu hiện cơ cấu thành phần (khối lượng hàng hoá phân theo loại hình vận chuyển) qua 3 năm .

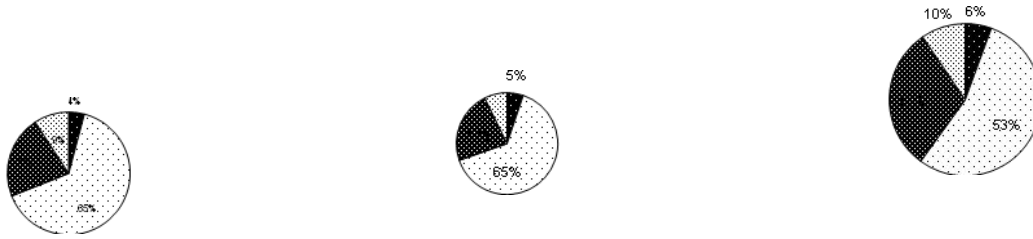
* Cách vẽ :

- Xử lí số liệu : chuyển từ số % sang số độ ($100\% = 360^\circ$ $1\% = 3.6^\circ$)

Năm	Đường sắt	Đường ô tô	Đường sông	Đường biển
1989	20.2°	195.8°	109.8°	34.2°
1995	18.4°	232.2°	83.5°	25.9°
1999	14.8°	233.6°	78.5°	33.1°

- Vẽ 3 biểu đồ hình tròn cho 3 năm (mặc định với 3 bán kính khác nhau : $1989 < 1995 < 1999$: nếu có giá trị tổng số là số tuyệt đối thì phải sử dụng công thức tính bán kính : $S = n.r^2$)
- Vẽ 3 hình tròn đặt ngang nhau , đường r chuẩn ở trục đứng qua tâm đường tròn (tia 12 giờ)
- Căn cứ vào số độ lần lượt vẽ các giá trị lớn trước, nhỏ sau, vẽ theo chiều quay của kim đồng hồ (sử dụng thước đo độ).
- Ghi tên và lập bảng chú giải (theo quy định ở mục 2.3).

BIỂU ĐỒ KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CỦA CÁC LOẠI HÌNH (1989/1995/1999)



BÀI TẬP III – SGK – TRANG 28

* Xác định : loại biểu đồ miền thể hiện cơ cấu thành phần của 1 tổng thể và sự thay đổi của tổng thể đó qua các năm (1985-1998)

* Cách vẽ :

- Vẽ khung biểu đồ hình chữ nhật có cạnh chiều dọc là 4 phần, cạnh chiều ngang là 6 phần .
- Chia tỉ lệ :
 - + Cạnh đứng chia 10 khoảng cách đều nhau, 1 khoảng cách = 10%
 - + Cạnh ngang chia tỉ lệ khoảng cách năm , năm đầu nằm ở gốc tọa độ, năm cuối nằm ở cuối của trục .
- Căn cứ vào số liệu đã cho lần lượt vẽ cơ cấu thứ nhất từ dưới lên cơ cấu thứ hai từ trên xuống.
- Hoàn thiện biểu đồ, ghi tên và lập bảng chú giải (theo qui định ở mục 2.3)

PHẦN III :
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :

1/KẾT LUẬN:

Việc rèn luyện kĩ năng địa lí cho học sinh là một việc làm rất cần thiết. Đó là một quá trình lâu dài cần có sự hợp tác tích cực của cả giáo viên và học sinh, tuy nhiên việc tận dụng thời gian trong một tiết học, một tiết thực hành trên lớp để bồi dưỡng cho H/S những kĩ năng này là nhiệm vụ của giáo viên. Với mục đích này và trong khuôn khổ của đề tài này chắc chắn sẽ không thể đáp ứng được hết những yêu cầu, mong muốn của quý thầy cô giáo và học sinh; tuy nhiên phần nào cũng mở ra những hướng, những gợi ý cần thiết để chúng ta tiếp tục hoàn thiện thêm phần kĩ năng địa lí này .

Nội dung đề tài không lớn, tuy nhiên nó đề cập đến nhiều kĩ năng của việc hoàn thành vẽ các loại, dạng biểu đồ địa lí; từ đặc điểm, cách chọn, cách thực hiện vẽ nhanh ,phần hoàn thiện 1 biểu đồ, các ví dụ minh họa..., (có ví dụ của Sách giáo khoa, có ví dụ chỉ mang tính chất minh họa), cho nên phần hình vẽ minh họa chưa thật hoàn chỉnh...,nội dung bài viết có thể chưa thật đầy đủ ...Tất cả những điều này mong quý thầy cô giáo đóng góp ý kiến để đề tài hoàn chỉnh hơn .

2/KIẾN NGHỊ:

* Đối với các giáo viên giảng dạy khối lớp 12, cần tạo mọi điều kiện về thời gian ở trên lớp để hướng dẫn cho học sinh các kĩ năng cần thiết về chọn-vẽ-hoàn thiện 1 loại hoặc dạng biểu đồ.

* Đối với các giáo viên giảng dạy ở các khối lớp 10,11 cần thực hiện tốt hơn các loại bài thực hành địa lí-nhất là kĩ năng lựa chọn-vẽ và hoàn thiện một biểu đồ.

Rất chân thành cảm ơn !

Buôn Ma Thuột - ĐĂK LĂK - Tháng 03 Năm 2007.



Tài liệu tham khảo :

***Sách giáo khoa địa lí lớp 12-NXB Giáo dục năm 2005.**

***Các bài tập thực hành địa lí lớp 12-NXB Giáo dục năm 2005.**

***Tập bản đồ-bài tập thực hành địa lí Địa lí lớp 12. Công ty bản đồ tranh ảnh giáo khoa. Bộ Giáo dục-Đào tạo.**

***Tuyển chọn những bài ôn luyện thực hành kỹ năng địa lí –NXB Giáo dục (Đỗ Ngọc Tiến - Phí Công Việt: chủ biên)**

-----***-----